

Số: 186 /NQ-HĐTĐHHN

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý
của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật giáo dục đại học năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 639/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công nhận kiện toàn Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quy định số 23-QĐ/BCSĐTNMT ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 334/NQ-HĐTĐHHN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 158/NQ-HĐTĐHHN ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng trường và Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội”.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Nghị quyết ban hành “Hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội” đã ban hành trước đây.

Chủ tịch Hội đồng trường, các thành viên Hội đồng trường; Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đảng ủy Bộ (thay báo cáo);
- Vụ TCCB, Bộ TN&MT (thay báo cáo);
- Đảng ủy trường (thay báo cáo);
- Hội đồng trường (thay báo cáo);
- Lưu: VT, VP-HĐT, TCHC.



**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thị Lan Hương

**HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ
ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 186 /NQ-HĐTĐHHN, ngày 01 tháng 11 năm 2022
của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (chức danh thuộc diện Ban Cán sự đảng quản lý) thực hiện theo quy định tại Quy định số 23-QĐ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác quy hoạch cán bộ (Quy định số 23-QĐ/BCSĐTNMT) và Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ (Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW) và theo Hướng dẫn này.

3. Công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường: Ngoài việc thực hiện theo hướng dẫn này còn phải thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định có liên quan của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể lãnh đạo
 - a) Đối với Trường: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng
 - b) Đối với đơn vị trực thuộc Trường: Người đứng đầu (hoặc quyền, phụ trách) đơn vị, cấp phó của người đứng đầu.
 - c) Đối với các tổ chức trực thuộc các đơn vị trực thuộc Trường: Người đứng đầu (hoặc quyền, phụ trách) tổ chức, cấp phó của người đứng đầu.
2. Cán bộ trong Quy định này được hiểu là bao gồm: viên chức; viên chức quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của

Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở Trung ương với đơn vị, địa phương và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với đơn vị và lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp uỷ các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp uỷ làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị với quy hoạch cán bộ cấp chiến lược.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm; mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp.

6. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

Điều 4. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

5. Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý phải đảm bảo phương châm “động”

và “mở”, cụ thể như sau:

a) Quy hoạch “động”: là định kỳ hằng năm đánh giá, rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển.

b) Quy hoạch “mở”: được hiểu là không khép kín trong từng cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ trước khi xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch

Khi thực hiện xây dựng quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp hoặc tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hằng năm, các cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị, tổ chức phải tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ theo yêu cầu sau:

1. Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ

Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị, tổ chức trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau:

a) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

b) Năng lực công tác: kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

c) Uy tín: kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

d) Chiều hướng, triển vọng phát triển: khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Chức danh quy hoạch

1. Các chức danh thuộc diện Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt: Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng trường.

2. Các chức danh thuộc diện Hội đồng trường phê duyệt: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

3. Các chức danh thuộc diện Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Trường; Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc các đơn vị trực thuộc Trường.

Điều 7. Đối tượng quy hoạch

1. Đối tượng quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp gồm 2 đối tượng (gọi là “đối tượng 1” và “đối tượng 2”), cụ thể:

a) Cán bộ thuộc nhóm “đối tượng 1” cần đáp ứng các tiêu chí sau:

- Phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm.

- Nếu là nguồn để giới thiệu quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

b) Cán bộ thuộc nhóm “đối tượng 2” cần đáp ứng các tiêu chí sau:

- Có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị của chức danh bổ nhiệm nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

- Phải được quy hoạch chức danh “đối tượng 1”.

- Còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh thuộc thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Ban Cán sự đảng Bộ, Hội đồng trường, Hiệu trưởng thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1.

Điều 8. Nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Nhiệm kỳ quy hoạch

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

2. Hiệu lực quy hoạch

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

Điều 9. Thẩm quyền trong công tác quy hoạch cán bộ

1. Hội đồng trường

a) Trình Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt quy hoạch các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Trường.

b) Phê duyệt quy hoạch chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, sau khi có ý kiến của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Thường trực Hội đồng trường

Thông qua chủ trương quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị, tổ chức trực thuộc Trường; có ý kiến trước khi Hiệu trưởng trình Thứ trưởng phụ trách cho ý kiến về kết quả quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị trực thuộc Trường; có ý kiến trước khi Hiệu trưởng phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức thuộc đơn vị trực thuộc Trường.

3. Hiệu trưởng

Trình cấp có thẩm quyền xin ý kiến quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị trực thuộc Trường, các tổ chức thuộc đơn vị trực thuộc Trường; phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Trường (trừ các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại khoản 1 Điều này) sau khi có ý kiến của Thứ trưởng phụ trách Trường và thường trực Hội đồng Trường.

4. Khi thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm, Hội đồng trường, Thường trực Hội đồng trường, Tập thể lãnh đạo trường có thể xem xét giới thiệu bổ sung nguồn nhân sự từ nơi khác vào quy hoạch của cấp dưới, nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình dân chủ, khách quan như quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

Điều 10. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm chung của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đơn vị, tổ chức.

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ của Trường; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

b) Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

c) Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Đảng uỷ trường

a) Giới thiệu cán bộ của Trường để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ theo quy định.

b) Chỉ đạo, xây dựng, trình Ban Cán sự đảng Bộ xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường thuộc diện Ban Cán sự đảng quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, đơn vị liên quan thẩm định, xem xét kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cán bộ được đưa vào quy hoạch theo quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

d) Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung

cấp thông tin, giới thiệu cán bộ của Trường đề Bộ, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

đ) Chỉ đạo Hội đồng trường, tập thể lãnh đạo trường tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở Trường.

3. Trách nhiệm của Hội đồng Trường

a) Xây dựng, trình Ban Cán sự đảng Bộ xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường thuộc diện Ban Cán sự đảng quản lý.

b) Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị liên quan thẩm định, xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Hội đồng Trường phê duyệt.

c) Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu cán bộ của Trường đề Bộ, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

d) Hằng năm chỉ đạo Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức tổng kết, sơ kết công tác quy hoạch cán bộ của Trường.

4. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

a) Hằng năm tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ của Trường.

b) Xây dựng, báo cáo xin ý kiến Thứ trưởng phụ trách Trường về kết quả quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị trực thuộc Trường trước khi phê duyệt.

c) Xây dựng, báo cáo xin ý kiến Thường trực Hội đồng trường về kết quả quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức thuộc các đơn vị trực thuộc Trường trước khi phê duyệt.

d) Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc Trường trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu cán bộ của Trường để các đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

đ) Hằng năm tổ chức tổng kết, sơ kết công tác quy hoạch cán bộ ở đơn vị, tổ chức thuộc thẩm quyền.

5. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức - Hành chính trực thuộc Trường

a) Thẩm định hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Cán sự đảng, xin ý kiến Ban Cán sự đảng.

b) Thẩm định về quy trình, số lượng, cơ cấu, việc thực hiện phương châm “động” và “mở”; báo cáo Thứ trưởng phụ trách đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy định này.

c) Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

d) Tham mưu Đảng ủy, Hội đồng trường, Tập thể lãnh đạo trường, Hiệu trưởng tổ chức tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy

hoạch cán bộ của Trường theo quy định hoặc khi được yêu cầu; kịp thời tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết này để trình Hội đồng trường xem xét điều chỉnh, bổ sung.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đảng ủy, Hội đồng trường, Hiệu trưởng.

6. Các đơn vị trực thuộc Trường

a) Phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính rà soát nguồn cán bộ của đơn vị để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của đơn vị.

b) Triển khai công tác quy hoạch thuộc thẩm quyền theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đảng ủy, Hội đồng trường, Hiệu trưởng.

Điều 11. Phương pháp và thời điểm quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ Trường.

2. Hằng năm, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trong quý II, chậm nhất tháng 6; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch. Riêng năm 2022, các đơn vị tiến hành sau khi Quy định của Ban Cán sự đảng và hướng dẫn của Hội đồng Trường được ban hành, nhưng không chậm hơn 01/12/2022; trường hợp đặc biệt, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 12. Tiêu chuẩn, điều kiện

Tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm.

2. Về trình độ lý luận chính trị: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

3. Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

Điều 13. Về độ tuổi

1. Về độ tuổi quy hoạch

a) Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, dẫn cách giữa các độ tuổi là 5 năm.



b) Ngoài việc đáp ứng yêu cầu về độ tuổi quy hoạch theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cán bộ cần phải đáp ứng yêu cầu về độ tuổi của từng nhóm đối tượng (“đối tượng 1”, “đối tượng 2”) theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này.

2. Phương pháp tính tuổi quy hoạch

Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

a) Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

b) Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch

a) Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ là thời điểm bầu cử đại biểu quốc hội (đối với nhiệm kỳ 2026 - 2031 là tháng 5/2026).

b) Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền (Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ đối với trường hợp các chức danh thuộc diện Ban Cán sự đảng) nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

(Chi tiết về xác định tuổi quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Cán sự đảng Bộ quản lý tại Phụ lục 2).

Điều 14. Về số lượng, cơ cấu

1. Về số lượng

a) Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 3 cán bộ.

Ví dụ: theo quy định, Phòng A trực thuộc Trường có 02 Phó trưởng phòng, số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: 2 cán bộ nhân với 3 thì tối đa là 6 người.

b) Một cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp).

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, Trưởng phòng A trực thuộc Trường được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Tập thể lãnh đạo Trường

quyết định phê duyệt quy hoạch (gồm: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng B hoặc Phó trưởng phòng khác hoặc Ủy viên ban chấp hành đảng bộ Trường).

2. Về cơ cấu

Phân đầu cơ cấu, tỷ lệ quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp Trường, đơn vị) từ 15% trở lên; cán bộ nữ từ 25% trở lên; tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng đơn vị.

Điều 15. Về quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

1. Quy trình quy hoạch

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình, gồm: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác. Thực hiện theo Phụ lục 3A, 3B, 3C.

2. Đối tượng quy hoạch: Thực hiện theo Phụ lục 1.

3. Hồ sơ nhân sự quy hoạch: Thực hiện theo Phụ lục 4, Phụ lục 5.

Điều 16. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ khi có một trong các nội dung sau thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch; cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch, không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định, gồm:

1. Cán bộ đã được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc chức danh tương đương trở lên.

2. Cán bộ đã quá tuổi quy hoạch.

3. Cán bộ bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân).

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

4. Cán bộ bị cấp có thẩm quyền kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch.

5. Cán bộ đã từ trần.

Điều 17. Công khai, quản lý và sử dụng quy hoạch

1. Công khai quy hoạch

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý và sử dụng quy hoạch

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, tập thể lãnh đạo Trường báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch (kèm theo các quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ) để quản lý theo quy định.

b) Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định kỳ hằng năm, đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2021 - 2026, trước thời điểm ban hành Quyết định số 23-QĐ/BCSĐTNMT của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường, thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị cho đến khi có quyết định thay thế của cấp có thẩm quyền.

2. Các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, cơ cấu,... theo Quy định số 23-QĐ/BCSĐTNMT của Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi xem xét phê duyệt quy hoạch.

3. Tiến hành xây dựng mới quy hoạch nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031 từ nguồn nhân sự tại chỗ đối với các trường hợp sau:

a) Đơn vị, tổ chức chưa có quy hoạch của nhiệm kỳ 2021 - 2026.

b) Đơn vị, tổ chức được thành lập mới.

c) Đơn vị, tổ chức được thành lập mới do chia tách.

d) Đơn vị, tổ chức được thành lập do sáp nhập từ các đơn vị, tổ chức không cùng cấp (*Vi dụ: hai Trung tâm trực thuộc Trường sáp nhập lại thành một Trung tâm trực thuộc Trường*).

4. Tiến hành quy trình rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2021 - 2026 từ nguồn nhân sự tại chỗ và từ nguồn nhân sự ở nơi khác đối với các đơn vị, tổ chức đã có quy hoạch.

5. Tiến hành xây dựng mới quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031 từ nguồn nhân sự tại chỗ cho các đơn vị; tổ chức thuộc đơn vị trực thuộc Trường. Các năm tiếp theo thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ từ nguồn nhân sự tại chỗ và từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế các văn bản hướng dẫn trước đây về công tác quy hoạch cán bộ. Khi Đảng, Nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định mới về công tác quy hoạch cán bộ mà hướng dẫn này chưa kịp sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo những nội dung quy định mới.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Phòng Tổ chức - Hành chính trực thuộc Trường để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Trường xem xét, giải quyết./.